

KẾ HOẠCH CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG NĂM HỌC 2022 - 2023

I. Đặc điểm, tình hình:

1. Kết quả năm học 2021 – 2022:

- Hoàn thành toàn diện chất lượng kế hoạch.
- Được Hội đồng thi đua Sở GD&ĐT Hải Phòng đánh giá: Tiên tiến.

2. Tổ chức bộ máy, cán bộ:

a. Tổ chức của Hội đồng trường, Ban kiểm soát:

- Hội đồng trường: Chủ tịch, 3 Ủy viên, 1 thư ký.
- Ban kiểm soát: Trưởng ban và 01 Ủy viên.

b. Tổ chức Ban giám hiệu nhà trường:

- Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng.
- Hoạt động của Ban giám hiệu theo các quy định về nhiệm vụ, chức năng của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hải Phòng và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng trường.
- Ban giám hiệu có trình độ, năng lực, trách nhiệm. Tuy vậy cần phải nâng cao công tác quản lý chuyên môn, quản lý cán bộ giáo viên, quản lý học sinh. Mạnh dạn phê bình các trường hợp vi phạm theo quy chế.

c. Đội ngũ giáo viên và cán bộ, nhân viên phục vụ:

Chức danh	SL
Hội đồng trường	05
Ban giám hiệu	03
Kế toán	02

Thủ quỹ + VT	01
Y tế	01
Bảo vệ	03
Tạp vụ	01

- Chất lượng: 100% chuẩn ; 15% trên chuẩn
- Đội ngũ giáo viên: có trình độ, trách nhiệm, nhiệt tình, đa số có phương pháp giảng dạy và chủ nhiệm tốt.
- Đời sống của một số giáo viên khó khăn.
- Đội ngũ cán bộ, nhân viên phục vụ: có trình độ năng lực, trách nhiệm, một số còn chưa biết hết việc, còn thụ động, đời sống còn khó khăn.

3. Cơ sở vật chất:

Hiện nay, diện tích khuôn viên trường là hơn 20.000 m², có hệ thống tường bao cách biệt với khu dân cư, có cổng trường, biển trường, sân chơi, bãi tập, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, bước đầu đáp ứng các yêu cầu học tập, các hoạt động vui chơi, giải trí của học sinh đáp ứng cơ bản Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất, phòng học các bộ môn các trường THPT của Bộ Giáo dục.

- Phòng học: 1 lớp/1 phòng (Có 14 bộ bàn ghế học sinh).
- Trường có 2 dãy nhà 2 tầng, trong đó: 17 phòng học kiên cố, 3 phòng học bộ môn: phòng TH Lý - Kỹ, phòng TH Hóa - Sinh, phòng Tin học; khu phòng học bộ môn và có hệ thống trang thiết bị phù hợp cho đặc trưng từng bộ môn đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo tinh thần đổi mới nội dung phương pháp dạy học.
- Nhà hiệu bộ gồm 6 phòng làm việc, 1 phòng thư viện, 1 phòng chờ giáo viên, 1 phòng họp, 1 phòng hội trường, 1 phòng truyền thống với các trang thiết bị đảm bảo cho việc đổi mới công tác quản lý và cập nhật công nghệ thông tin.

- Thư viện nhà trường đạt chuẩn năm 2010, với gần 4 nghìn cuốn sách đảm bảo yêu cầu học tập và nghiên cứu của thầy - trò nhà trường. Tủ sách học đường được triển khai 20/20 lớp.

- Nhà thi đấu đa năng: Khu vực I là 1000m²; Nhà thi đấu bóng bàn Khu vực I là 40m².

- Khu thể dục thể thao ngoài trời: Sân bóng đá, cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ.

- Nhìn chung cơ sở vật chất đảm bảo việc dạy, học và các sinh hoạt tập thể.

4. Công tác tài chính:

- Thực hiện kế hoạch tài chính theo năm, thực hiện đầy đủ theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 - 2023.

- Công tác tài chính nhìn chung minh bạch, công khai, công bằng, thanh quyết toán theo quy định của nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Tuy vậy công tác tài chính vẫn còn khó khăn do nguồn thu còn mức độ nhưng yêu cầu cho cơ sở vật chất lớn.

II. Nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp:

1. Nhiệm vụ:

- Giữ vững và mở rộng quy mô (hạn chế học sinh bỏ học, chuyển trường,...)

- Nâng cao chất lượng toàn diện (cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ công nhân viên: đạo đức, phương pháp sư phạm, gắn bó với nhà trường,...)

- Tăng cường cơ sở vật chất: sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã có, đầu tư thêm cơ sở vật chất mới phục vụ thiết thực, bức thiết.

- Quan hệ mật thiết với phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương.

- Tranh thủ sự lãnh đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, UBND Huyện An Lão, phối kết hợp với các trường THPT, THCS.

- Củng cố, nâng cao tổ chức bộ máy cán bộ, giáo viên, nhân viên; chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, gắn bó lâu dài với nhà trường.



2. Mục tiêu:

- Giữ vững thi đua Tiên tiến cấp thành phố.
- Đứng trong tốp đầu các trường THPT tư thục.

3. Giải pháp:

- a. Rà soát, bổ sung các quy chế: của Hội đồng trường, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn, ...
- b. Hội đồng trường, Ban giám hiệu có kế hoạch, phân công rõ người, rõ việc, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên.
- c. Nâng cao năng lực, trình độ, cho các cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
 - Nâng cao về nhận thức, đạo đức, tác phong.
 - Nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Đảm bảo quy chế chuyên môn: soạn, giảng, chấm, sinh hoạt chuyên môn, hồ sơ, ...
 - + Nâng cao chất lượng giờ dạy: quản lý lớp, phương pháp giảng dạy hấp dẫn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo, ... đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh;
- d. Tăng cường công tác thi đua – khen thưởng, đưa công tác thi đua khen thưởng vào thực chất.
- e. Chăm lo cho đời sống vật chất và tinh thần để cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, gắn bó lâu dài với nhà trường.
- g. Đưa hoạt động của các tổ chức trong nhà trường vào nề nếp, hiệu quả tránh hình thức nhất là Đoàn TNCSHCM.
 - + Theo dõi, giúp đỡ, tôn trọng học sinh, gắn bó với phụ huynh học sinh, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc.

4. Cơ sở vật chất:

- Bảo quản tốt cơ sở vật chất đã được trang bị.
- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đã có (Phòng vi tính, thí nghiệm, thư viện, bản đồ, nhà thi đấu, sân chơi, bãi tập, ...)
- Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất mới.

5. Công tác tài chính:

- Rà soát lại quy chế chi tiêu nội bộ.
- Đảm bảo cân đối thu chi đúng, đủ, kịp thời, minh bạch, công khai.
- Xây thêm phòng học.

An Lão, ngày 27 tháng 8 năm 2022

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Trần Văn Hùng

o
U
H
C
P
H
T
A
*

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

TRƯỜNG THPT TRẦN TẤT VĂN NĂM HỌC 2022 - 2023

A. HỌC SINH:

- Khen thưởng HS giỏi cả năm: 200.000đ/1HS
- HS đạt giải thành phố: Nhất: 400.000đ, Nhì: 300.000đ, Ba: 250.000đ, Khuyến khích: 200.000đ
- HS nghèo vượt khó học giỏi: 200.000đ/1HS;
- HS có hoàn cảnh khó khăn hoặc gia đình có 2, 3 con học tại trường TTV: Được xét giảm học phí.

B. GIÁO VIÊN:

I. Bậc lương:

- Bậc 1: 90.000đ; Bậc 2: 95.000đ; Bậc 3: 100.000đ; Bậc 4: 105.000đ; Bậc 5: 110.000đ;
- Tập sự 85% của Bậc 1.
- GVG TP: Lên lương sớm 01 năm; Thạc sỹ: Được trả cao hơn 1 bậc so với người cùng thời gian công tác.
- Giáo viên được thanh toán các tiết theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục.

II. Bảo hiểm xã hội: Giáo viên cơ hữu:

- Hàng tháng, nhà trường sẽ trợ cấp cho giáo viên số giờ chưa bố trí đủ theo quy định là 68 tiết/tháng (mức đóng 1.578.000đ)

III. Sinh hoạt phí 03 tháng hè: Giáo viên cơ hữu:

- 03 tháng hè nhà trường sẽ trợ cấp sinh hoạt phí cho giáo viên số giờ chưa bố trí đủ theo quy định (1.500.000đ/tháng)

IV. Chế độ công tác phí: 100.000đ/ngày.

IV. Chế độ hội họp:

- Khai giảng, sơ kết, tổng kết: 100.000đ/người.
- Họp Phụ huynh đầu năm, giữa năm: 200.000đ/lần; Cuối năm: 100.000đ/người/lần họp.

V. Khen thưởng:

- Lãnh đạo: HĐQT, BKS có quy chế khen thưởng riêng.
- GV thỉnh giảng không áp dụng quy chế khen thưởng.
- Khen tổ, nhóm xuất sắc: Tổ: 500.000đ; Nhóm: 300.000đ.
- LĐTĐ, CSTĐ cấp cơ sở, CSTĐ cấp thành phố thưởng theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.
- CBGVNVCH có Bằng khen cấp Bộ, UBND TP: 200.000đ/Ng; Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: 500.000đ/Ng; Bằng khen của ngành, giấy khen của huyện: 100.000đ/Ng.
- Các đợt thi đua đạt: Xuất sắc: 500.000đ; Tốt: 300.000đ; Khá: 200.000đ;
- Thưởng cho GVCN thu đúng, đủ, kịp thời: 3 mức (Mức 1: 500.000đ; Mức 2: 300.000đ; Mức 3: 200.000đ); (Thời hạn: Mức 1 thu trong 1 tháng, Mức 2 thu trong 1 tháng 15 ngày, Mức 3 thu trong 2 tháng)
- Thưởng cho GVCN thu học phí: tỷ lệ theo học phí là 0,5%.
- Thưởng cho GVCN giữ sĩ số: 500.000đ (K12 100% hs; K11 không quá 1 hs; K10 không quá 03 hs).
- Giáo viên thao giảng trong những ngày 20/10, 20/11, 8/3, 26/3: 300.000đ/người.
- Hội giảng: Cùem Giỏi (300.000đ); Khá (200.000đ) – TP Giỏi (500.000đ); Khá (300.000đ)
- GVCN và GV bộ môn lớp 12 tốt nghiệp đạt thành tích trên 50% tỷ lệ khối NCL TP Hải Phòng: 500.000đ.
- Giáo viên có HS đạt giải Thành phố được thưởng bằng 1/2 HS.

Phúc lợi:

- Trợ cấp cho CBGVNVCH: 6.000.000đ/năm (Có cả tiền Tết Nguyên đán).
- Đám cưới CBGVNV Cơ hữu: 500.000đ; Đám hiếu CBGVNV chồng, vợ, tứ thân phụ mẫu, con đẻ: 300.000đ/lần. (Riêng cỗ đông: 500.000đ/Người – Trích từ tiền lợi tức cỗ phần hàng năm)
- Tặng quà 01/6; Tết Trung thu (con CĐV nhà trường từ 14 tuổi trở xuống): 100.000đ/cháu;
- Ngày PNVN 20/10 và QTPN 8/3: 100.000đ/người nữ Công đoàn viên và nữ cỗ đông.
- Ngày NGVN 20/11: 300.000đ/Người;
- Tết nguyên đán: Cơ hữu, cỗ đông 500.000đ/Người. Thỉnh giảng 200.000đ/Người.
- Khai giảng, Sơ kết Học kỳ I, Tổng kết năm học liên hoan.
- Ngày 01/1, 01/5, 02/9, Giỗ tổ 10/3: Động viên công đoàn viên và cỗ đông: 100.000đ/người/ 1 lần.
- Thăm công đoàn viên sinh con 1 và con 2: 200.000đ/Người.
- CBGVNVCH (đã có 5 năm công tác tại trường) chuyển công tác hoặc về hưu tặng quà lưu niệm 500.000đ.

SỞ GD&ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT TRẦN TẤT VẤN
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
NĂM HỌC 2022 - 2023

A. DỰ KIẾN THU:

Khối	Số tiền/năm	Số HS	Thành tiền
10	13.000.000	361	4.693.000.000
11	13.000.000	250	3.250.000.000
12	13.000.000	186	2.418.000.000
Tổng		797	10.361.000.000

B. DỰ KIẾN CHI:

Diễn giải	Số tiền
1. Dạy + chủ nhiệm + Hành chính:	
a. Dạy chính khóa: (36 tiết/tuần x 35 Tuần x 110.000đ/tiết) x 20 lớp	2.772.000.000
b. Lương Hành chính	1.212.096.000
c. Lương Tổ trưởng, nhóm trưởng, phụ tá thí nghiệm, Thư kí HN	81.400.000
d. Chủ nhiệm: 5 tiết/tuần x 20 lớp x 110.000đ/tiết x 10 tháng	440.000.000
e. Dạy nghề: (3 tiết/tuần x 35 Tuần x 110.000đ/tiết) x 7 lớp	80.850.000
2. Ra đề, coi thi, chấm thi (Giữa kì I, cuối HK1, giữa kì II, cuối HK2)	160.000.000
3. Chi các hoạt động ngoài giờ (văn hóa, văn nghệ, trải nghiệm, thể thao,...)	200.000.000
4. Chi Hỗ trợ cho CB, GV, NV cơ hữu	
a. Hỗ trợ BHXH 3 tháng hè	165.690.000
b. Hỗ trợ hè	135.000.000
c. Hỗ trợ GVCH 6.000.000đ/người/năm	210.000.000
5. Khen thưởng GV và HS	210.000.000
6. Chi hỗ đi tham quan, du lịch (Du xuân + hè)	150.000.000
7. Chi hội họp (PHHS, Khai giảng, Sơ kết, Tổng kết)	150.000.000
8. Công tác Tuyển sinh năm 2022 - 2023	180.000.000
9. HS nghỉ, miễn giảm	180.000.000
10. 2% Công đoàn	40.000.000
11. Trả Hợp đồng liên kết với Trường TC XD	180.000.000
12. Phối hợp với công an An Thắng, Ngọc Sơn	40.000.000

13. Chi công tác phí	100.000.000
14. Chi thường xuyên (Điện, nước, viễn thông, điện thoại, khách,...)	480.000.000
15. Sửa chữa, mua sắm CSVC: (Điện nước, bàn ghế, máy vi tính,...)	350.000.000
16. Xây mới Nhà xe 200m2 và 4 phòng học	1.500.000.000
17. Các ngày lễ cho công đoàn viên và Tết nguyên đán	150.000.000
18. Trả lãi cổ đông	1.000.000.000
19. Chi kiểm toán	33.000.000
TỔNG CHI	10.200.036.000

C. CÂN ĐỐI THU - CHI

1. Tổng thu: 10.361.000.000

2. Tổng chi 10.200.036.000

D. LỢI NHUẬN: 160.964.000

E. THUẾ: 16.096.400

F. LỢI NHUẬN SAU THUẾ: 144.867.600

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỞNG



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

Trần Văn Hùng